

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày: 13 - 01 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hồng Hà và bà Trần Thị Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trịnh Hoàng Phương - Thư ký viên,
Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên
tòa:** Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 117/2024/TLST-HS ngày 27/12/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 02/01/2025, đối với các bị cáo:

1. Vũ Tài A, sinh năm 1988, tại xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn P, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn K, sinh 1961 và bà Nguyễn Thị C, sinh 1967; Vợ: Đinh Thị Thúy L (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án: Bản án số 74/2020/HSST ngày 11/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xử phạt 04 năm 05 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/7/2024 và các quyết định khác của bản án).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2024 đến ngày 05/9/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Thị H, sinh năm 1999, tại xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên; Nơi đăng ký HKTT: T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Chỗ ở: thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc:

Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn C1, sinh 1968 và bà Ngô Thị L1, sinh 1971; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Chồng: Nguyễn Văn H1 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2024 đến ngày 05/9/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

3. Đinh Thị H2, sinh năm 1997, tại xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nơi đăng ký HKTT: Tổ B, khu B, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: thôn Q, xã T, huyện C, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Công H3, sinh 1968 và bà Nguyễn Thị L2, sinh 1970; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Chồng: Phạm Xuân B (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2024 đến ngày 05/9/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Nguyễn Văn B1**, sinh năm 1990. Địa chỉ: thôn Q, xã T, huyện C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- Chị **Nguyễn Thị T**, sinh 2001. Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

* *Người làm chứng*: Ông Vũ Văn C2, sinh 1963; Bà Tăng Thị N, sinh 1950. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị H, Vũ Tài A, Đinh Thị H2, Nguyễn Văn B1, sinh năm 1990 ở thôn Q, xã T, huyện C, tỉnh Hải Dương và Nguyễn Thị T, sinh năm 2001, ở thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương là bạn bè xã hội và đều là những người sử dụng ma túy. Tối ngày 01/9/2024, Tài A, B1 và T đến phòng trọ của H ở thôn L, xã C, huyện C ăn cơm. Trong khi ăn, Tài A nói lát mua ma túy mời mọi người sử dụng. Do phòng trọ của H chật và chủ nhà trọ không cho nhiều người ngủ qua đêm nên cả nhóm thống nhất ra nhà nghỉ V ở chân cầu vượt thôn L, xã C thuê phòng để nghỉ. Tài A bảo H cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy để trong vỏ bao thuốc lá gồm 01 coóng thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu trắng xanh (có sẵn tại phòng trọ) đến nhà nghỉ V. Khi đến nhà nghỉ, H gặp ông Vũ Văn C2, sinh năm 1963, là quản lý nhà nghỉ V thuê phòng 402 để ở cùng T và phòng 404 để B1 và Tài A ở. Sau đó, Tài A sử dụng điện thoại di động Samsung Galaxy A10s

màu đen, lắp sim số 0866168446 nhắn tin qua zalo cho Đinh Thị H2 (là bạn của Tài A) nhờ H2 mua 500.000 đồng ma túy đá về cùng sử dụng. H2 đồng ý, sử dụng điện thoại di động Iphone 11 Promax màu đen, lắp sim số 0902006271 gọi đến số điện thoại 0976281236 của người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) hỏi mua 01 túi ma túy đá với số tiền 500.000 đồng. Người này hẹn H2 đến khu vực phường N, thành phố H giao nhận ma túy nên H2 bảo Tài A đến đón H2 đi mua ma túy. Tài A đồng ý, đi xe mô tô Honda Wave màu trắng, BKS 34B4-138.10 (của Tài A) đến thôn Q, xã T đón H2. Khi gặp nhau, Tài A đưa cho H2 500.000 đồng và chở H2 đến khu vực phường N, thành phố H. Tại đây, Tài A đứng đợi còn H2 đi bộ vào trong ngõ mua của người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) túi ma túy với số tiền 500.000 đồng. Trong khi đợi H2, Tài A gọi zalo cho H, bảo H chuẩn bị dụng cụ để Tài A mang ma túy về sử dụng rồi Tài A chở H2 về nhà nghỉ V. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Tài A và H2 lên phòng 402, H2 đưa túi ma túy cho Tài A, Tài A lấy coóng thủy tinh và ống hút nhựa do H chuẩn bị từ trước cùng chai nước có sẵn trong phòng lắp thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Tài A cho ma túy vào coóng thủy tinh rồi về phòng 404 gọi B1 sang phòng 402 sử dụng ma túy. Tài A dùng bật lửa châm đốt dưới coóng thủy tinh làm ma túy đá tan ra thành khói rồi lần lượt Tài A, B1, H, T và H2 sử dụng bằng hình thức hút. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, do nghi vấn tại phòng 404 có vi phạm pháp luật, ông C2 đã báo bà Tăng Thị N, sinh năm 1950, là chủ nhà nghỉ V, bà N trình báo Công an huyện C Đến 23 giờ 45 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt quả tang, thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 vỏ chai nhựa Number loại 500ml có nắp màu xanh trên nắp đục 02 lỗ, một lỗ cắm coóng thủy tinh dài 11cm, miệng rộng 2cm bên trong bám dính khói màu trắng và chất muội màu đen, một lỗ cắm ống hút nhựa màu trắng xanh dài 34cm; 01 đoạn ống nối bằng giấy bạc dài 3,4cm đường kính 0,5cm; 01 bật lửa ga màu trắng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A10s, màu đen, lắp sim số 0866.168.446 của Vũ Tài A; 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu đen, lắp sim số 0902.006.271 của Đinh Thị H2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, màu đen, lắp sim số 0348.022.511 của Phạm Thị H và xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS 34B4-138.10 của Vũ Tài A.

Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Vũ Tài A, Đinh Thị H2, Phạm Thị H, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Thị T và đều dương tính với ma túy Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 394/KL-KTHS ngày 04/9/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh H, kết luận: Quá trình giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu chất lỏng màu trắng bám dính bên trong chai nhựa màu trắng có chữ Number; trong mẫu chất khói màu trắng lẫn muội màu đen

bám dính bên trong bầu coóng thủy tinh; trong đoạn ống hút màu trắng xanh. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được thể tích, khối lượng.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 24/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo Vũ Tài A, Phạm Thị H và Đinh Thị H2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Tài A, Phạm Thị H và Đinh Thị H2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 đối với cả 03 bị cáo, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Tài A.

Xử phạt bị cáo Vũ Tài A từ 07 năm 08 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 02/9/2024;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị H từ 07 năm 04 tháng đến 07 năm 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 02/9/2024;

Xử phạt bị cáo Đinh Thị H2 từ 07 năm 02 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 02/9/2024;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước trị giá 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS 34B4-138.10; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A10s, màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, màu đen.

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ chai nhựa Number loại 500ml có nắp màu xanh trên nắp đục 02 lỗ, một lỗ cắm coóng thủy tinh dài 11cm, một lỗ cắm ống hút nhựa màu trắng xanh dài 34cm; 01 đoạn ống nối bằng giấy bạc dài 3,4cm đường kính 0,5cm; 01 bật lửa ga màu trắng; sim số 0866.168.446; sim số 0902.006.271; sim số 0348.022.511.

Yêu cầu doanh nghiệp V1 thu hồi các số thuê bao di động 0866.168.446 và 0348.022.511; yêu cầu doanh nghiệp V2 thu hồi số thuê bao di động 0902.006.271 theo quy định của Luật Viễn thông.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí

và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo Vũ Tài A, Phạm Thị H, Đinh Thị H2 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi như nội dung nêu trên, nhất trí với nội dung cáo trạng cũng như quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 23 giờ đến 23 giờ 45 phút ngày 01/9/2024 tại phòng 402 nhà nghỉ V, địa chỉ thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương, Vũ Tài A, Phạm Thị H có hành vi chuẩn bị địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy; Vũ Tài A và Đinh Thị H2 đi mua ma túy Methamphetamine để tổ chức cho nhau và cho Nguyễn Văn B1, sinh năm 1990, Nguyễn Thị T, sinh năm 2001 sử dụng trái phép thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3]. Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Các bị cáo Vũ Tài A, Phạm Thị H, Đinh Thị H2 cùng nhau tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét vị trí, vai trò của các bị cáo thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn bởi giữa các bị cáo không có sự phân công, công việc của từng người mà cùng nhau thống nhất thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Vũ Tài A là người khởi xướng, bỏ tiền và chở H2 đi mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ để tổ chức sử dụng ma túy nên giữ vai trò thứ nhất; bị cáo Phạm Thị H là người chuẩn bị địa điểm, công cụ để tổ chức sử dụng ma túy nên giữ vai trò thứ hai sau bị cáo Tài A; bị cáo Đinh Thị H2 là người trực tiếp đi mua ma túy cùng với bị cáo Tài A nên đồng phạm, giữ vai trò cuối cùng trong vụ án.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý đối với các bị cáo:

Bị cáo Vũ Tài A đã có 01 tiền án tại Bản án số 74/2020/HS-ST ngày 11/12/2020 Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xử phạt 04 năm 05 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo H, H2 đều không có tiền án, tiền sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét các bị cáo phạm tội có tính chất rất nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, hành vi của từng bị cáo để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 vỏ chai nhựa Number loại 500ml có nắp màu xanh trên nắp đục 02 lỗ, một lỗ cắm coóng thủy tinh dài 11cm, một lỗ cắm ống hút nhựa màu trắng xanh dài 34cm; 01 đoạn ống nối bằng giấy bạc dài 3,4cm đường kính 0,5cm; 01 bật lửa ga màu trắng; sim số 0866.168.446; sim số 0902.006.271; sim số 0348.022.511. Đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A10s, màu đen và xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS 34B4-138.10 thu giữ của Vũ Tài A; 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu đen, thu giữ của

Đinh Thị H2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, màu đen, thu giữ của Phạm Thị H. Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, có giá trị sử dụng cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Các bị cáo sử dụng số thuê bao di động 0866.168.446; 0348.022.511 và 0902.006.271 để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy yêu cầu doanh nghiệp V1 và MobiFone thu hồi các số thuê bao di động nêu trên theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 53 Luật Viễn thông.

[8] Về án phí: Các bị cáo Vũ Tài A, Phạm Thị H, Đinh Thị H2 bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về các vấn đề khác:

Quá trình điều tra không xác định được lai lịch người đàn ông bán ma túy cho Đinh Thị H2; Nguyễn Văn B1 và Nguyễn Thị T không góp tiền mua ma túy, không chuẩn bị địa điểm, ma túy, công cụ, không có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho người khác; ông Vũ Văn C2 và bà Tăng Thị N kịp thời trình báo Công an huyện C nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Tài A, Phạm Thị H, Đinh Thị H2, Nguyễn Văn B1 và Nguyễn Thị T. Ngày 18/9/2024, Trưởng Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả ba bị cáo; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Tài A.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Tài A, Phạm Thị H, Đinh Thị H2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Vũ Tài A **07** (bảy) năm **09** (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 02/9/2024;

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị H **07** (bảy) năm **04** (bốn) tháng tù, thời hạn tù

tính từ ngày bắt tạm giữ 02/9/2024;

- Xử phạt bị cáo Đinh Thị H4 **07** (bảy) năm **02** (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 02/9/2024;

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ chai nhựa Number loại 500ml có nắp màu xanh trên nắp đục 02 lỗ, một lỗ cắm coóng thủy tinh dài 11cm, một lỗ cắm ống hút nhựa màu trắng xanh dài 34cm; 01 đoạn ống nối bằng giấy bạc dài 3,4cm đường kính 0,5cm (đựng trong hộp bìa catton có dấu niêm phong của Phòng K1 - Công an tỉnh H).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga màu trắng; sim số 0866.168.446; sim số 0902.006.271; sim số 0348.022.511.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước trị giá 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A10s, màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, màu đen và xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS 34B4-138.10.

(Số lượng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 07/01/2025).

- Yêu cầu doanh nghiệp V1 thu hồi các số thuê bao di động 0866.168.446 và 0348.022.511; yêu cầu doanh nghiệp V2 thu hồi số thuê bao di động 0902.006.271 theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 53 Luật Viễn thông.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Vũ Tài A, Phạm Thị H, Đinh Thị H2 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**Bùi Ngọc Khuyến**